

QUY CHẾ

Tổ chức, hoạt động, cung cấp thông tin, dịch vụ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động của Cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh, Ban Biên tập và các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT tỉnh; việc cung cấp, xử lý, kiểm duyệt thông tin, phản hồi thông tin cho tổ chức, cá nhân; hoạt động dịch vụ công, dịch vụ truyền thông; nhân lực, kinh phí duy trì, phát triển và chế độ thù lao, nhuận bút của Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); UBND các phường, xã, thị trấn (UBND cấp xã) thuộc tỉnh Bình Phước.
- Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh và các cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.
- Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cổng TTĐT tỉnh là kênh cung cấp thông tin chính thống, tập trung của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Phước trên môi trường mạng. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nếu có cổng/trang TTĐT thì phải là thành phần của Cổng TTĐT tỉnh.
- Cổng hoặc trang TTĐT thành phần là kênh thông tin điện tử, truyền thông đa phương tiện và cung cấp thông tin thống nhất, tập trung trên môi trường mạng của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc tỉnh Bình Phước và là thành phần của Cổng TTĐT tỉnh. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của cổng hoặc trang TTĐT cơ quan nhà nước được quy định tại Nghị định

số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

4. Các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT tỉnh là các trang được tạo lập trên nền tảng mạng xã hội: Facebook, Zalo, Youtube, Twitter, Tiktok, hay các mạng xã hội khác nhằm cung cấp thông tin, dịch vụ được cho phép cho các tổ chức, cá nhân một cách nhanh chóng, tiện lợi, phù hợp với thời đại chuyển đổi số và báo chí truyền thông đa phương tiện.

5. Fanpage là một trang thông tin công khai trên mạng xã hội Facebook, được tạo ra từ một tài khoản Facebook cá nhân, hay tài khoản Facebook cá nhân đại diện cho một tổ chức nhằm đăng tải, chia sẻ các nội dung thông tin, dịch vụ để tiếp cận, kết nối cộng đồng người dùng trên mạng xã hội Facebook.

Điều 4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ Cổng TTĐT tỉnh

1. Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền cấp 3, có địa chỉ truy cập tại: “binhphuoc.gov.vn” và sử dụng công nghệ địa chỉ Internet IPv4, IPv6.

2. Cổng TTĐT tỉnh kết nối, tích hợp với Cổng TTĐT Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Phước. Kết nối, tích hợp với các kênh cung cấp thông tin khác của tỉnh để bảo đảm việc cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu đồng bộ, thống nhất và đúng theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

3. Cổng TTĐT tỉnh được thể hiện bằng hai ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh. Đây là kênh thông tin điện tử, truyền thông đa phương tiện, cung cấp thông tin chính thống, tập trung của tỉnh Bình Phước trên môi trường mạng:

a) Đầu mối cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh trên môi trường mạng; các thông tin liên quan đến cơ chế, chính sách, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, chính trị, văn hóa, khoa học và công nghệ; các thông tin về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến; thông tin công báo của trung ương, của tỉnh; thông tin trả lời tổ chức, cá nhân; tin tức hoạt động của UBND tỉnh, Lãnh đạo tỉnh và tin tức, sự kiện diễn ra hằng ngày trên địa bàn tỉnh.

b) Thông tin các tổng đài điện thoại, đường dây nóng, các ứng dụng trên thiết bị di động và cung cấp các thông tin khác mà UBND tỉnh cho phép cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

4. Cổng TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Cổng cung cấp các chức năng tương tác và công khai toàn bộ các thông tin tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật.

a) Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh và các trên mạng xã hội của Cổng.

b) Chức năng tham gia trong hoạt động xây dựng pháp luật, thực thi chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

c) Chức năng đánh giá hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, bao gồm đánh giá về giao diện, nội dung, chất lượng, sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước.

d) Hỗ trợ các tính năng mạng xã hội trên Cổng TTĐT tỉnh: chức năng đánh giá, gửi bình luận, chia sẻ thông tin lên mạng xã hội.

Điều 5. Yêu cầu về chức năng, hiệu năng và an toàn thông tin đối với Cổng TTĐT tỉnh

1. Yêu cầu chức năng tối thiểu

a) Cổng TTĐT tỉnh đảm bảo đáp ứng các yêu cầu tại Phụ lục II Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng TTĐT và trang TTĐT của cơ quan nhà nước, bao gồm: yêu cầu về chức năng phân hệ quản trị, phân hệ tin tức; yêu cầu phi chức năng; yêu cầu hiệu năng về tải trang dành cho trải nghiệm người sử dụng và của hệ thống.

b) Tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số cấp tỉnh hiện hành.

c) Cấu trúc, bố cục giao diện Cổng TTĐT tỉnh và cổng/trang TTĐT thành phần thuộc Cổng TTĐT tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng TTĐT và trang TTĐT của cơ quan nhà nước gồm: có nhãn thể hiện việc đã kết nối với Hệ thống EMC; Cổng TTĐT tỉnh có hiển thị đường dẫn tại trang chủ dẫn đến các trang thành phần của Cổng; cổng/trang TTĐT thành phần có đường dẫn tại trang chủ đến Cổng TTĐT tỉnh; bảo đảm sự tương đồng về màu sắc, bố cục giữa cổng và các trang thành phần tại giao diện đầu trang và giao diện chân trang.

d) Các thông tin đăng tải được lưu trữ dưới dạng dữ liệu có cấu trúc, lưu trữ trong cơ sở dữ liệu và chia sẻ dưới dạng dịch vụ web (web service) để bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

2. Yêu cầu về hiệu năng

a) Cổng TTĐT tỉnh có hiệu năng tải trang dành cho người sử dụng trải nghiệm: thời gian hiển thị nội dung đầu tiên, thời gian hiển thị nội dung lâu nhất, thời gian tải nội dung, thời gian đáp ứng.

b) Hiệu năng của hệ thống bao gồm: thời gian phản hồi trung bình, thời gian phản hồi chậm nhất, truy cập đồng thời, số người sử dụng hoạt động đồng thời.

3. Yêu cầu về an toàn thông tin

a) Cổng TTĐT tỉnh và cổng/trang TTĐT thành phần thuộc Cổng TTĐT tỉnh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Việc xác định cấp độ an toàn thông tin đối với Cổng TTĐT tỉnh tuân thủ theo quy định về: triển khai trên hạ tầng có khả năng mở rộng theo nhu cầu sử dụng; đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên và các quy định sửa đổi, bổ sung hiện hành nếu có.

Điều 6. Các hành vi nghiêm cấm trong quá trình quản lý, sử dụng, khai thác trên Cổng TTĐT tỉnh

1. Cung cấp hoặc để lộ, lọt thông tin về tài khoản đăng nhập cho tổ chức, cá nhân không được giao quyền quản lý, sử dụng và khai thác Cổng TTĐT tỉnh.

2. Chiếm đoạt, sử dụng trái phép tài khoản đăng nhập của người khác để thực hiện các công việc không thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình trên Cổng TTĐT tỉnh.

3. Cố ý sử dụng tài khoản đăng nhập được cấp để tác nghiệp ngoài phạm vi, nhiệm vụ được giao; làm ảnh hưởng đến hiệu năng, an toàn bảo mật của Cổng TTĐT tỉnh.

4. Tự ý xóa nội dung, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh khi chưa được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

5. Truy cập trái phép, cố ý làm sai lệch thông tin về nội dung, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh.

6. Tự ý thay đổi quy trình quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

7. Nghiêm cấm việc sử dụng thông tin, dữ liệu từ hệ thống vào mục đích cá nhân mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

8. Nghiêm cấm đăng tải các nội dung thông tin trái với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung, hành vi bị cấm tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐCP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Chương II

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 7. Tổ chức, hoạt động Công TTĐT tỉnh

1. Cơ quan chủ quản Công TTĐT tỉnh là UBND tỉnh Bình Phước chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc thành lập, cơ cấu tổ chức hoạt động của Công TTĐT tỉnh. Đối với các cổng hoặc trang TTĐT thành phần, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã là cơ quan chủ quản.

2. Cơ quan quản lý Công TTĐT tỉnh là Sở Thông tin và Truyền thông, được cơ quan chủ quản giao trách nhiệm là Cơ quan thường trực Ban Biên tập, thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động chung của Công TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Công TTĐT tỉnh. Đối với các cổng hoặc trang TTĐT thành phần, thủ trưởng các cơ quan chủ quản phân công và quyết định giao cho đơn vị, bộ phận trực thuộc quản lý.

3. Đơn vị quản trị, vận hành và duy trì hoạt động Công TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Công TTĐT tỉnh là Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông), được cơ quan quản lý Công TTĐT tỉnh giao nhiệm vụ quản trị, vận hành về kỹ thuật; thực hiện các nghiệp vụ về nội dung thông tin tuyên truyền; thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Biên tập để duy trì các hoạt động của Công TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Công TTĐT tỉnh.

4. Ban Biên tập Công TTĐT tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập, có nhiệm vụ phân công, bố trí đủ nhân lực để thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin; cung cấp thông tin, dịch vụ cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Công TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Công TTĐT tỉnh; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; các nhiệm vụ khác được UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao; bảo đảm hoạt động của Công TTĐT tỉnh được diễn ra thông suốt, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

5. Các trang trên mạng xã hội của Công TTĐT tỉnh gồm: “Bình Phước Portal” (trang fanpage của Công trên Facebook), “Bình Phước Portal” (kênh video của Công trên Youtube) và “Bình Phước Today” (kênh thông tin của Công trên Zalo). Các thông tin tuyên truyền (tin tức, văn bản, thông báo, hình ảnh, video, clip, bản tin đồ họa...) đã xuất bản trên Công TTĐT tỉnh được phép thực hiện chia sẻ đồng thời lên các trang trên mạng xã hội của Công TTĐT tỉnh. Các trang trên mạng xã hội của Công TTĐT tỉnh do Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thiết lập, quản lý, quản trị theo đúng quy định. Việc thành lập các trang, kênh trên các mạng xã hội khác phải được sự chấp thuận của Cơ quan thường trực Ban Biên tập.

6. Việc cung cấp thông tin trên Công TTĐT tỉnh phải tuân thủ quy định tại Chương II Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi

trường mạng; phải trung thực, chính xác, khách quan, kịp thời và đúng với chỉ đạo của UBND tỉnh; phải là thông tin chính thống, không trích dẫn hoặc sử dụng thông tin từ các nguồn cung cấp thông tin khác trên mạng.

7. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng TTĐT tỉnh với các cơ quan nhà nước thực hiện theo Luật Giao dịch điện tử và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Nhân lực thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu bao gồm nguồn nhân lực tại chỗ đang thực hiện quản lý, vận hành các hệ thống thông tin hoặc nhân lực khác có liên quan trong cơ quan nhà nước; trường hợp nhân lực tại chỗ không đáp ứng được thì được thuê chuyên gia.

8. Thông tin đăng tải lên Cổng TTĐT tỉnh phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và nhu cầu khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân; phải được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, duy trì liên tục và tuân thủ các quy định của Luật Báo chí, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

9. Các hoạt động đầu tư phát triển, nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, mở rộng quy mô của Cổng TTĐT tỉnh phải đảm bảo các quy định của pháp luật, phù hợp với khung kiến trúc chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh; đồng bộ và đáp ứng các quy định về cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật của Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng TTĐT và trang TTĐT của cơ quan nhà nước; đồng thời phải được cơ quan chủ quản phê duyệt chủ trương.

10. Các tổ chức, cá nhân khai thác hoặc sử dụng lại thông tin, số liệu đã đăng, phát trên Cổng TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT tỉnh phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn trích dẫn, thời gian đã đăng, phát thông tin đó và đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Báo chí, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Tổ chức, cá nhân được thực hiện các dịch vụ quảng cáo trên Cổng TTĐT tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 8. Tổ chức, hoạt động của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh

1. Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm. Ban Biên tập gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách khối Văn hóa - Xã hội; 01 Phó Trưởng ban thường trực là Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, 01 Phó Trưởng ban là Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các thành viên Ban Biên tập là lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thư ký Ban Biên tập là Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông. Chế độ làm

việc và nhiệm vụ của Ban Biên tập thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Bình Phước.

2. Cơ quan thường trực Ban Biên tập (Sở Thông tin và Truyền thông) quyết định việc thành lập Tổ tiếp nhận, biên tập nội dung (không quá 05 người) và Tổ quản trị kỹ thuật (không quá 03 người) giúp việc cho Ban Biên tập. Nhân sự các Tổ này từ biên chế hiện có của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông để tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, quản trị hệ thống, bảo đảm cho Cổng TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT tỉnh hoạt động hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Biên tập và cơ quan thường trực Ban Biên tập để đảm bảo mọi tổ chức, hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT tỉnh diễn ra thông suốt, hiệu quả. Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông là Thư ký Ban Biên tập, có trách nhiệm quản lý, phân công, điều phối Tổ tiếp nhận, biên tập nội dung và Tổ quản trị kỹ thuật thực hiện các nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh; tiếp nhận, xử lý thông tin kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân gửi đến Cổng TTĐT tỉnh và thực hiện chi trả chế độ thù lao, nhuận bút theo quy định.

4. Cộng tác viên của Cổng TTĐT tỉnh bao gồm: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức hội, đoàn thể thuộc tỉnh Bình Phước; phóng viên, nhà báo, người làm công tác thông tin tuyên truyền của các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài tỉnh; tổ chức, cá nhân có khả năng viết, sáng tạo nội dung trong lĩnh vực báo chí, thông tin điện tử, dịch thuật, thiết kế đồ họa, lập trình... Đối với cộng tác viên không thuộc biên chế, hợp đồng của các cơ quan nhà nước, phải có hợp đồng cộng tác viên với Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 9. Nội dung, định dạng thông tin

1. Nội dung thông tin cung cấp, đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các thông tin phù hợp khác theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Định dạng thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh theo các chuẩn quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng TTĐT và trang TTĐT của cơ quan nhà nước.

3. Cơ quan thường trực Ban Biên tập có trách nhiệm ban hành Chuẩn ngôn ngữ, chuẩn định dạng trình bày trên Cổng TTĐT tỉnh, nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, chuyên nghiệp về nội dung lẫn hình thức trình bày khi xuất bản thông tin

tuyên truyền trên Cổng TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 10. Quy trình tiếp nhận, biên tập, kiểm duyệt thông tin

1. Quy trình tiếp nhận, biên tập, kiểm duyệt thông tin được thực hiện theo 02 quy trình sau:

a) Quy trình 1: Tổ tiếp nhận, biên tập nội dung có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát, kiểm tra, tổng hợp thông tin từ tổ chức, cá nhân gửi đến (qua đường bưu điện, hệ thống văn bản, thư điện tử của Cổng, nhóm Zalo tương tác với cộng tác viên); nghiên cứu, đánh giá, phân loại, xác định rõ nguồn gốc, nội dung, mục đích thông tin; xác định những nội dung thông tin được phép đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh để tiến hành xử lý Quy trình 2.

b) Quy trình 2: Tổ tiếp nhận, biên tập nội dung, Thư ký Ban Biên tập và Phó Trưởng ban thường trực Ban Biên tập sử dụng tài khoản và mật khẩu được cấp đăng nhập vào hệ thống quản trị của Cổng TTĐT tỉnh để thực hiện trình tự 03 bước sau:

- Bước 1: Tổ tiếp nhận, biên tập nội dung thực hiện công tác biên tập, mô-rat nội dung, thiết kế kỹ thuật trình bày, rồi chuyển Thư ký Ban Biên tập.

- Bước 2: Thư ký Ban Biên tập tiến hành biên tập, kiểm duyệt nội dung, rồi chuyển Phó Trưởng ban thường trực.

- Bước 3: Phó Trưởng ban thường trực kiểm duyệt lại nội dung và xuất bản. Phó Trưởng ban thường trực có thể ủy quyền cho Thư ký Ban Biên tập duyệt xuất bản và cùng chịu trách nhiệm về nội dung.

2. Đối với những nội dung thông tin chưa rõ ràng, thông tin có tính chất nhạy cảm, phức tạp, Phó Trưởng ban thường trực báo cáo Trưởng ban và trao đổi với Ban Biên tập để thống nhất trước khi đăng tải. Trong trường hợp đặc biệt, phải xin ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh trước khi đăng tải.

3. Đối với những nội dung thông tin mang tính chất thiết kế như: banner (biểu ngữ, khẩu hiệu tuyên truyền), infographic (bản tin đồ họa), podcast (một dạng nội dung âm thanh kỹ thuật số), long-form (bài dài chuyên sâu, kết hợp nhiều phương thức truyền thông khác nhau), video, clip, tạo lập module, mã nhúng..., thì Tổ tiếp nhận, biên tập nội dung phối hợp với Tổ quản trị kỹ thuật thực hiện các công đoạn thiết kế, lập trình các sản phẩm, module rồi chuyển Thư ký Ban Biên tập góp ý, đánh giá, chỉnh sửa lại (nếu có). Sau đó, Thư ký Ban Biên tập chuyển Phó Trưởng ban thường trực duyệt bằng những hình thức phù hợp với nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành.

4. Đối với những nội dung thông tin tuyên truyền do Tổ tiếp nhận, biên tập nội dung thực hiện viết, sáng tạo sản phẩm truyền thông thì không cần thực hiện Quy trình 1.

Điều 11. Tiếp nhận, xử lý sự cố kỹ thuật, an toàn thông tin

Quy trình tiếp nhận, xử lý sự cố kỹ thuật, an toàn thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 14 Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc.

Điều 12. Tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị

1. Tiếp nhận thông tin

Tổ chức, cá nhân gửi thông tin kiến nghị, phản ánh đến Cổng TTĐT tỉnh bằng một trong các hình thức sau:

- a) Gọi điện phản ánh đến số điện thoại của Ban Biên tập.
- b) Gửi nội dung phản ánh, kiến nghị qua thư điện tử của Ban Biên tập hoặc qua mục “Liên hệ”, “Hỏi đáp” trên Cổng TTĐT tỉnh.
- c) Gửi qua đường bưu điện.
- d) Đến trực tiếp trụ sở Cơ quan thường trực Ban Biên tập (Sở Thông tin và Truyền thông) để liên hệ, phản ánh.

2. Xử lý thông tin

- Bước 1: Tổ tiếp nhận, biên tập nội dung tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.
- Bước 2: Nghiên cứu, đánh giá, phân loại và tiến hành xác minh thông tin.
- Bước 3: Đối với phản ánh, kiến nghị có đủ cơ sở xem xét xử lý, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để tiến hành xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị.
- Bước 4: Trả lời kết quả xử lý, giải quyết bằng các hình thức phù hợp (văn bản, trả lời trực tiếp qua điện thoại, gửi thư điện tử...) và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị.
- Bước 5: Tổ chức lưu giữ hồ sơ về phản ánh, kiến nghị đã được xử lý theo quy định của pháp luật về văn thư lưu trữ, đồng thời lưu vào cơ sở dữ liệu điện tử.

Chương III

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÔNG, DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG

Điều 13. Thông tin dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính, lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản

1. Thông tin dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh.

a) Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia; Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Bình Phước.

b) Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có trách nhiệm: Tổ chức cập nhật các quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính được Luật giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; viết tin công báo, đăng văn bản, hoặc thiết kế bản tin đồ họa, video hướng dẫn các thủ tục hành chính, quy trình các bước thực hiện để công bố, đăng tải tuyên truyền trên Cổng TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT tỉnh. Liên kết, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Phước vào Cổng TTĐT tỉnh.

2. Đối với các nội dung lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản, trên cơ sở có văn bản đề nghị của các cơ quan, đơn vị gửi đến, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thực hiện đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định. Kết thúc thời gian lấy ý kiến góp ý, có văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân gửi đến Cổng TTĐT tỉnh để thông báo đến các cơ quan, đơn vị đề nghị đăng tải dự thảo văn bản được biết (nếu các cơ quan, đơn vị này có yêu cầu đề nghị).

Điều 14. Dịch vụ truyền thông

1. Việc thực hiện các hoạt động dịch vụ truyền thông trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của pháp luật, đảm bảo không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị được giao; do Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thực hiện sau khi có ý kiến chấp thuận của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực.

2. Hoạt động dịch vụ truyền thông trên Cổng TTĐT tỉnh bao gồm: hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân truyền thông sự kiện; quảng bá hình ảnh, sản phẩm, quy trình sản xuất nhằm phát triển, xây dựng thương hiệu; hỗ trợ kết nối thương mại điện tử, logistics, chuyển đổi số, giới thiệu cung ứng hàng hoá và dịch vụ trên Cổng TTĐT tỉnh.

3. Nội dung, hình thức dịch vụ truyền thông

a) Thực hiện theo quy định Luật Quảng cáo, Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo, Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; các quy định, văn bản hướng dẫn khác của pháp luật có liên quan.

b) Hình thức dịch vụ truyền thông phải tuân theo các quy định sau:

- Không được thiết kế, bố trí phần truyền thông, quảng cáo lẫn vào phần nội dung tin.

- Đối với những truyền thông, quảng cáo không ở vùng cố định, phải thiết kế để độc giả có thể chủ động tắt hoặc mở quảng cáo, thời gian chờ tắt hoặc mở quảng cáo tối đa là 1,5 giây.

- Cho phép đăng tải tin bài, nội dung thông tin tự giới thiệu, nhưng phải được Ban Biên tập kiểm chứng, kiểm duyệt theo đúng quy định.

4. Trách nhiệm của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

a) Đàm phán, tiếp thị với các đối tác có nhu cầu thực hiện dịch vụ truyền thông và thực hiện các thủ tục về tài chính, hợp đồng kinh tế; báo cáo thu, chi hoạt động dịch vụ truyền thông cho Ban biên tập.

b) Thực hiện thiết kế, biên tập, kiểm duyệt nội dung, hình thức trình bày các nội dung dịch vụ truyền thông, tuyên truyền trên chuyên trang, chuyên mục trên Cổng TTĐT tỉnh.

c) Hàng năm, tham mưu xây dựng biểu giá dịch vụ truyền thông, tuyên truyền theo vị trí, thời lượng, thời gian, các hình thức ưu đãi khác (nếu có)... trên Cổng TTĐT tỉnh để trình Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực phê duyệt theo quy định.

Điều 15. Chi từ hoạt động dịch vụ truyền thông

1. Thực hiện nộp thuế theo quy định.

2. Chi từ hoạt động dịch vụ truyền thông sau khi đã thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều này.

a) Chi thù lao 40% doanh thu sau thuế trả cho người có liên quan đến hoạt động dịch vụ truyền thông gồm: người giới thiệu dịch vụ truyền thông hoặc người đàm phán thành công với đối tác thực hiện dịch vụ; người thực hiện nhiệm vụ biên tập, kiểm chứng, kiểm duyệt nội dung dịch vụ truyền thông; người thiết kế, trình bày các nội dung dịch vụ truyền thông đăng trên Cổng TTĐT tỉnh.

b) Chi 60% doanh thu sau thuế cho các nội dung hoạt động sau của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông:

- Chi 30% doanh thu sau thuế cho cơ chế tự chủ tài chính của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

- Chi 20% doanh thu sau thuế cho các hoạt động liên quan đến thiết lập, nâng cấp các module tiện ích, phát triển công nghệ cho Cổng TTĐT tỉnh.

- Chi 10% doanh thu sau thuế bổ sung vào quỹ nhuận bút, thù lao của Cổng TTĐT tỉnh.

Chương IV

KINH PHÍ DUY TRÌ, PHÁT TRIỂN; CHẾ ĐỘ THÙ LAO, NHUẬN BÚT

Điều 16. Kinh phí duy trì, phát triển

1. Kinh phí duy trì và phát triển Cổng TTĐT tỉnh được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước.

b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo đảm kinh phí để duy trì, phát triển các hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh; báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, trình Sở Tài chính thẩm định, phân bổ kinh phí tổ chức thực hiện.

Điều 17. Chế độ nhuận bút, thù lao

Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao; nguồn kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao; định mức nhuận bút, thù lao, nhuận bút khuyến khích đối với tác phẩm được đăng trên Cổng TTĐT tỉnh thực hiện theo quy định tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; cổng/trang thông tin điện tử; đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện; bản tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm Trưởng Ban Biên tập

Trưởng Ban Biên tập có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ban Biên tập, Cơ quan thường trực Ban Biên

tập và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm Quy chế này và Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh Bình Phước.

Điều 19. Trách nhiệm Cơ quan thường trực Ban Biên tập

1. Sở Thông tin và Truyền thông (Cơ quan thường trực Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh) chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Biên tập; các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh, Trưởng ban Biên tập ban hành, điều chỉnh kịp thời các văn bản pháp lý khác có liên quan đến công tác quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phát triển, tổ chức quản lý, điều hành mọi hoạt động chung của Cổng TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT tỉnh. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Biên tập đối với toàn bộ hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh và các trang trên mạng xã hội của Cổng TTĐT tỉnh.

3. Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thực hiện có hiệu quả, đúng quy định về các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này và Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, 06 tháng, báo cáo tổng kết năm về kết quả hoạt động Cổng TTĐT tỉnh cho Ban Biên tập, UBND tỉnh theo quy định. Tham mưu họp tổng kết hoạt động Cổng TTĐT tỉnh hằng năm và các cuộc họp đột xuất khác theo yêu cầu của Trưởng ban.

Điều 20. Trách nhiệm thành viên Ban Biên tập

1. Tham gia vào công tác cung cấp, cập nhật, biên tập thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh theo Quy chế này và Quy chế hoạt động của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Trưởng Ban Biên tập về nội dung thông tin cung cấp cho Cổng TTĐT tỉnh theo nhiệm vụ đã được phân công.

2. Khi có nhu cầu triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số của Cổng hoặc Trang TTĐT thành phần do cơ quan, đơn vị mình quản lý có liên quan đến tên miền “binhphuoc.gov.vn” hoặc Cổng TTĐT tỉnh, thì phải gửi văn bản báo cáo và xin ý kiến của UBND tỉnh, thông qua Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND tỉnh trước khi thực hiện.

3. Đảm bảo an toàn thông tin và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của Cổng/Trang TTĐT thành phần do cơ quan, đơn vị mình quản lý cho UBND tỉnh, Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm, hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Điều 21. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt các quy định trong Quy chế này, có đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công TTĐT tỉnh, được Ban Biên tập đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này hoặc có hành vi cản trở sự phát triển của Công TTĐT tỉnh thì tùy theo mức độ vi phạm, Ban Biên tập đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung nào chưa phù hợp, thành viên Ban Biên tập và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.